TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH TRÌ** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **364**/2019/QĐST-HNGĐ	*Thanh Trì, ngày 29 tháng 10 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình về việc xin ly hôn thụ lý số 520/2019/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2019, giữa:

- **Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thúy D**, sinh năm 1982

- **Bị đơn: Anh Trình Xuân V**, sinh năm 1982

Cùng đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn H, xã T, huyện T, thành phố Hà Nội.

Cùng trú tại: xã T, huyện T thành phố Hà Nội

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 24, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Mục 1.1-1.II Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết.

Căn cứ Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 10 năm 2019 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 10 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Chị **Nguyễn Thúy D**, sinh năm 1982
- Anh **Trình Xuân V**, sinh năm 1982

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thúy D và anh Trình Xuân V xác định tình cảm vợ chồng không còn tình cảm, cuộc sống chung không hạnh phúc, cùng thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị Nguyễn Thúy D và anh Trình Xuân V xác nhận có 02 con chung là cháu cháu Trình Nhã U (giới tính nữ), sinh ngày 05.02.2013 và cháu Trình Quế A (giới tính nữ), sinh ngày 30.12.2016, cả hai con sức khỏe bình thường.

Ghi nhận sự tự nguyện thoả thuận của anh chị: Giao cho anh V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu U; Giao cho chị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Quế A. Hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau.

Chị D và anh V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

****Về tài sản chung và nhà ở chung:*** Anh chị xác nhận không có, không yêu cầu giải quyết nên Toà án không xét.

****Về công nợ:*** Anh chị xác nhận không có, không yêu cầu giải quyết nên Toà án không xét.

****Về án phí:*** Chị Nguyễn Thúy D tự nguyện chịu cả số tiền 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp, chị D được nhận lại số tiền 150.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2016/0009195 ngày 01/10/2019 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Lê Huyền Thu

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Huyện Thanh Trì;
- Chi cục THADS Huyện Thanh Trì;
- UBND xã T, huyện T, TP.Hà Nội;(GCNKH số 20 ngày 09.3.2010);
- Lưu hồ sơ vụ án.